

Số: 07/2024/QĐST-HNGĐ

Trạm Tấu, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2024, giữa:

- Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố số b, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- Chị Phạm Thị Lan P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ dân phố số b, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Đình H và chị Phạm Thị Lan P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đình H và chị Phạm Thị Lan P thống nhất thuận tình ly hôn.

2.3. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị Lan P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Hoàng Tiến Đ, sinh ngày 27-3-2012 và Hoàng Phương T, sinh ngày 25-4-2017 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Đình H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Đình H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung, một con là 2.500.000 đồng/ tháng, hai con là 5.000.000 đồng/ tháng, cấp dưỡng hằng tháng, thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12 năm 2024.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Phạm Thị Lan P (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, anh Hoàng Đình H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Đình H và chị Phạm Thị Lan P cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Hoàng Đình H nhận chịu cả 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2023/0000476, ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái, anh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Phạm Thị Lan P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- UBND thị trấn T, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lên

